

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÓC SƠN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **16/2020/DS-ST**

Ngày 03/8/2020.

*Về việc: Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đỗ Duy Khoa**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Duy Tuyên**.

2. Bà **Nguyễn Bích Liên**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Vũ Thu Trang** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Huyền** - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 08/TLST- DS ngày 03/02/2020, về việc: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2020/QĐXX-ST ngày 10 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Trần P**, sinh năm 1947; Nơi cư trú: Phòng 11, Nhà B1, Tập thể U, phường Q, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

2. Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị Bích V**, sinh năm 1966; Nơi cư trú: Thôn T, xã P, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội;

Có mặt: Ông P.

Vắng mặt: Bà V (Có đơn xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

I. Theo đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Trần P trình bày:

Do có quen biết nên ngày 20/4/2017, ông có cho bà Nguyễn Thị Bích V vay số tiền 154.000.000 đồng (Một trăm năm mươi tư triệu đồng), mục đích vay để bà V làm thủ tục trả tiền nhập 01 xe tô tô dầu ăn Rika, hai bên thỏa thuận khi nào bà V bán xong số dầu ăn trên sẽ trả tiền cho ông. Ông đã giao cho bà V số tiền 154.000.000 đồng (Một trăm năm mươi tư triệu đồng) và bà V có viết giấy vay tiền xác nhận vay số tiền trên của ông, hạn đến ngày 20/12/2017 sẽ trả đủ cho ông số tiền nói trên với lãi suất 0,8%/tháng. Số tiền ông cho bà V vay là tiền của riêng ông và ông cho riêng cá nhân bà V vay. Đến ngày 20/12/2017, bà V

không trả tiền cho ông và ông đã nhiều lần đến nhà bà V đòi tiền nhưng bà V không trả cho ông số tiền trên. Từ ngày 20/4/2017 đến nay, bà V chưa trả cho ông một khoản tiền nào nên số tiền bà V còn nợ ông là 154.000.000 đồng (Một trăm năm mươi tư triệu đồng).

Nay, ông khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị Bích V phải trả cho ông số tiền nợ gốc mà bà V đã vay của ông là 154.000.000 đồng (Một trăm năm mươi tư triệu đồng), ông không yêu cầu bà V phải trả ông tiền lãi theo thỏa thuận và tiền lãi chậm trả từ ngày 20/12/2017 đến nay.

II. Bị đơn bà Nguyễn Thị Bích V có lời khai ngày 10/6/2020 trước Tòa án như sau: Bà xác định ngày 20/4/2017, bà tự nguyện viết giấy vay tiền với nội dung vay của ông Trần P số tiền 134.000.000 đồng (Một trăm ba mươi tư triệu đồng) và cộng cả lãi là 154.000.000 đồng (Một trăm năm mươi tư triệu đồng). Nay, ông P đòi 154.000.000 đồng (Một trăm năm mươi tư triệu đồng), bà không đồng ý, vì: Trước đây, bà có đưa cho ông P số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), có ghi giấy tờ nhưng ông P cầm, bà sẽ có trách nhiệm giao nộp cho Tòa án giấy nhận tiền do ông P viết nhận của bà 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày 10/6/2020. Bà đồng ý trả cho ông P 34.000.000 đồng (Ba mươi tư triệu đồng) tiền gốc và còn 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng) tiền lãi, khi nào có bà sẽ thanh toán cho ông P sau. Tổng cộng cả gốc và lãi bà còn nợ ông P là 54.000.000 đồng (Năm mươi tư triệu đồng).

Bà xác định, trong thời gian vừa qua, bà đã được biết nội dung các văn bản tố tụng do Tòa án giao cho bà nhưng do công việc bà phải đi làm xa nên bà đã không đến làm việc với Tòa án theo yêu cầu của Tòa án để giải quyết tranh chấp với ông P. Bà đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt bà theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn ông Trần P vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc đề nghị Tòa án buộc bà V phải trả cho ông số tiền mà bà V đã vay của ông là 154.000.000 đồng (Một trăm năm mươi tư triệu đồng), ông không yêu cầu bà V phải trả ông tiền lãi theo thỏa thuận trong giấy vay tiền và tiền lãi chậm trả từ ngày 20/12/2017 đến nay.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán thực hiện đúng quy định của pháp luật; tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo trình tự tố tụng quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã có đơn xin vắng mặt tất cả các buổi làm việc của Tòa án từ sau ngày 10/6/2020.

Về việc giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 26, 146 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, 464, 465, 466, 470 Bộ luật Dân sự.

Chấp nhận đơn khởi kiện của ông Trần P, buộc bà Nguyễn Thị Bích V phải trả cho ông Trần P số tiền 154.000.000 đồng (Một trăm năm mươi tư triệu đồng) theo Giấy vay tiền đề ngày 20/4/2017.

Về án phí: Các đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, đánh giá đầy đủ, khách quan tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Việc bị đơn vắng mặt tại phiên tòa: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho bị đơn là bà Nguyễn Thị Bích V nhưng bà V đã có đơn xin vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 là phù hợp pháp luật.

[1.2]. Về quan hệ tranh chấp: Xét giữa ông Trần P và bà Nguyễn Thị Bích V có giao dịch cho nhau vay tài sản, được thể hiện tại Giấy vay tiền lập ngày 20/4/2017 do bà V viết. Hội đồng xét xử xét thấy đây là tranh chấp dân sự về hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.3]. Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn bà Nguyễn Thị Bích V có nơi cư trú tại huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội tại thời điểm khởi kiện. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Xét đề nghị của ông P yêu cầu bà V phải trả số tiền 154.000.000 đồng (Một trăm năm mươi tư triệu đồng) theo Giấy vay tiền ngày 20/4/2017, Hội đồng xét xử nhận thấy: Giấy vay tiền ngày 20/4/2017 do ông P xuất trình thể hiện, bà V viết có vay của ông P số tiền 154.000.000 đồng (Một trăm năm mươi tư triệu đồng) và và hạn đến ngày 20/12/2017 sẽ trả đủ cho ông số tiền nói trên với lãi suất 0,8%/tháng. Bà V thừa nhận bà tự nguyện viết giấy vay tiền trên và nợ ông P tổng số tiền 154.000.000 đồng (Một trăm năm mươi tư triệu đồng) nên có đủ cơ sở khẳng định các bên có thiết lập quan hệ vay mượn, cụ thể là bà V vay của ông Phùng số tiền 154.000.000 đồng (Một trăm năm mươi tư triệu đồng).

[2.2]. Xét lời khai của bà V, nhận thấy: Bà V thừa nhận giấy vay tiền ngày 20/4/2017 do ông P xuất trình là do bà tự nguyện viết để xác nhận vay của ông Trần P số tiền 134.000.000 đồng (Một trăm ba mươi tư triệu đồng) và cộng cả lãi là 154.000.000 đồng (Một trăm năm mươi tư triệu đồng). Bà V không đồng ý trả cho ông P số tiền 154.000.000 đồng (Một trăm năm mươi tư triệu đồng), vì trước đó, bà đã trả cho ông P số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng). Nay, bà chỉ còn nợ ông P là 54.000.000 đồng (Năm mươi tư triệu đồng).

Ngày 10/6/2020, Tòa án đã ban hành Quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ để yêu cầu bà V cung cấp văn bản chứng minh đã trả cho ông P số tiền 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) nhưng bà V đã không cung cấp tài liệu, chứng cứ trên để chứng minh cho lời khai của mình là có căn cứ, không đến tham gia phiên hòa giải và phiên tòa để làm rõ các tranh chấp có trong vụ án.

Theo quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự: “*Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc*”. Xét, nghĩa vụ chứng minh thuộc trách nhiệm của bà V nhưng bà Vượng đã không xuất trình được các tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho lời khai của mình nên phải chịu hậu quả của việc không chứng minh theo quy định của pháp luật.

Từ những phân tích trên đủ cơ sở kết luận ngày 20/4/2017, bà Nguyễn Thị Bích V có vay của ông Trần P số tiền 154.000.000 đồng (Một trăm năm mươi tư triệu đồng).

Căn cứ khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự 2015, buộc bà Vượng phải trả cho ông P toàn bộ số tiền nợ gốc 154.000.000 đồng (Một trăm năm mươi tư triệu đồng) theo Giấy vay tiền ngày 20/4/2017.

Ghi nhận sự tự nguyện của ông Trần P về việc không yêu cầu bà V phải trả tiền nợ lãi theo thỏa thuận và tiền nợ lãi chậm trả từ ngày 20/12/2017 đến nay.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn là bà Nguyễn Thị Bích V phải chịu án phí dân sự có giá ngạch theo quy định của pháp luật.

Tiền tạm ứng án phí: Do ông P là người cao tuổi và có đơn xin miễn tiền tạm ứng án phí, án phí dân sự nên Tòa án không phải giải quyết tiền tạm ứng án phí.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5]. Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tại phiên tòa: Cơ bản phù hợp với quy định của pháp luật và kết quả nghị án của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 228; khoản 1 Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ 463; khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần P đối với bà Nguyễn Thị Bích V về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản. (Thể hiện là Giấy vay tiền đề ngày 20/4/2017) .

- Buộc bà Nguyễn Thị Bích V phải trả cho ông Trần P số tiền nợ gốc 154.000.000 đồng (Một trăm năm mươi tư triệu đồng).

- Ghi nhận sự tự nguyện của ông Trần P về việc không yêu cầu bà Nguyễn Thị Bích V phải trả các khoản nợ lãi của khoản tiền vay.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc bà Nguyễn Thị Bích V phải chịu 7.700.000 đồng (Bảy triệu, bảy trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, sơ thẩm. Ông Trần P có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Nguyễn Thị Bích V có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án vắng mặt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Sóc Sơn;
- TAND TP. Hà Nội;
- Chi cục THADS huyện Sóc Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Duy Khoa